



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No. 32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028 37817289 Fax: 028 37817375

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 8/ 2019

19/02/2019- 25/02/2019

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, tuần này chỉ số thuê tàu BDI tiếp tục giữ ở mức thấp trên 600 điểm. Như vậy là đã 4 tuần liên tục chỉ số BDI quanh quần mức 600 điểm khiến các giao dịch mua bán, đặc biệt là ở mảng tàu handysize đóng băng. Tuần này chỉ ghi nhận tàu Nord Mumbai (36.612 dwt đóng 2012 tại Hyundai Vinashin) bán cho người Mua Hy Lạp giá 12,6 triệu đô la Mỹ, giảm 1 triệu đô la Mỹ so với tàu tương tự Ocean Neptune (37.189 dwt đóng 2012 Hàn Quốc) bán tháng 1/2019. Do thị trường hàng hóa khó khăn nên người Mua chỉ thực sự mua khi giá tàu thật rẻ và hấp dẫn trong khi người Bán vẫn chưa thể chấp nhận mức thấp trong thời điểm hiện nay. Do đó, người Bán và người Mua đều cần thêm thời gian để xem diễn biến của thị trường trong những tuần tiếp theo.

Ở mảng tàu dầu, nhìn chung, phân khúc tàu MR vẫn tiếp tục nhận được sự quan tâm của nhiều người mua trên thị trường. Theo ghi nhận, tàu kiểu pumproom – High Strength (46.592 dwt đóng 2009 Nhật) đã được chủ tàu DM Shipping bán cho người mua Hy Lạp - Cape Shipping với giá ổn định ở mức 16,4 triệu đô la Mỹ. Bên cạnh đó, tàu cỡ Handy, Lavela (40.009 dwt 2010 Hàn Quốc) cũng đã được chủ tàu Nam Phi – Unicorn Shipping ký kết giao dịch bán thành công cho người mua Socomar với giá 14,8 triệu đô la Mỹ.

Danh sách tàu được ghi nhận bán trong tuần qua:

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Glovis Donghae	2004	Japan	97,045	Qatar	11.00	
Sbi Samba	2015	Japan	84,867	Japanese	24.00	Sale & leaseback, 5-year BB back at USD 6,850pd
Ikan Bilis	2004	Japan	75,729	Undisclosed	7.70	
Loch Ness	2016	Japan	61,272	Greek	23.00	
Navios Meridian	2002	Japan	50,316	Chinese	7.20	
Nord Mumbai	2012	Vietnam	36,612	Greek	12.65	Blt at Hyundai Vinashin shipyard, SS Jul 2022, DD Jul 2020
Estia	2004	Japan	28,701	Vietnamese	Undisclosed	SS/DD due Jun 2019, Cr 4x35 tons
Hana Thetis	1999	Japan	7,413	Chinese	1.55	Tween, SS+DD overdue Jan 2019, pontoon hatch cover. Dr 3x25t

NMC Galaxy	2005	Vietnam	6,540	Vietnamese	Undisclosed	Single decker, M/E Hanshin, Dr 4x25t, DD due Mar 2019
TANKERS						
Genmar Compatriot	2004	China	72,736	Greek	6.70	
Isola Bianca	2008	Korea	50,927	Undisclosed	15.40	Chemical IMO III, epoxy coated
Leopard	2010	Japan	47,991	Undisclosed	17.00	
High Strength	2009	Japan	46,592	Danish, Cape Shipping	16.20	
Chiltern	1999	Korea	44,999	Undisclosed	6.90	Chemical IMO II, zinc coated
Lavela	2010	Korea	40,099	Italian, Socomar	14.80	Chemical IMO III, epoxy coated, SS/DD Mar 2020
Lodestar Genesis	2005	Japan	14,281	Far Eastern	7.20	Chemical IMO II/III, epoxy coated, SS/DD Apr 2020
Sunny Poseidon	2003	Japan	6,135	Indonesian	5.30	Chemical IMO II/III, epoxy coated, SS Jan 2023, DD Jan 2021
CONTAINERS						
Independent Accord	2007	China	20,955	Greek	6.00	1432 teu, SS Oct 2022, DD Sep 2020, German owner
Independent Concept	2007	China	20,993	Greek	6.00	1432 teu, SS Jul 2022, DD Jul 2020, German owner
OTHERS						

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Bulker	85,000 dwt	29.00	2	Chengxi, China	Foremost Maritime	2021	
LNG	174,000 cbm	184.00	1	Hyundai, Korea	Capital Gas	2020	
Tanker	157,000 dwt	61.00	1	Daehan, Korea	Maran Tankers	2020	
Tanker	112,000 dwt	50.00	1	Sumitomo, Japan	Valles SS	2020	

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1 Thị trường thuê tàu hàng khô:

Phân khúc tàu **Panamax** tiếp tục tăng với việc chỉ số cho thuê định hạn trung bình kết thúc ở mức 5,370 đô la Mỹ, tăng so với tuần trước 5,029 đô la Mỹ. Tuy nhiên khu vực Đại Tây Dương vẫn chưa thực sự sôi động. Klaveness chốt Alma (81.947 dwt, 2017) nhận tàu tại SW Pass đi Continent với giá 11,500 đô la Mỹ. SBI Sousta (81.175 dwt, 2016) được chốt bởi Glencore nhận tàu tại Mobile đi Continent với giá 12.000 đô la Mỹ. Ở Thái Bình Dương, các giao dịch diễn ra sôi nổi hơn. NYK chốt Ikan Keras (85.015 dwt, 2017) nhận tàu tại Tianjin đi qua East Australia và trả tàu tại Nhật Bản với giá 8.000 đô la Mỹ. Xa hơn về phía nam, Jaldhi chốt Xenia (87.144 dwt, 2004) nhận tàu tại Cai Mep đi qua Indonesia và trả tàu tại Malaysia với giá 5.000 đô la Mỹ.







Với các tuyến một chiều, Ausca chốt Star Mona (82.188 dwt, 2012) nhận tàu tại East Coast South America đi Singapore-Japan với giá 12.750 đô la Mỹ cộng với 275.000 đô la Mỹ bb. Từ Nam Phi Oldendorff chốt CMB Pauillac (95.7707 dwt, 2012) chạy các chuyến một chiều và trả lại tại China với giá 11.000 đô la Mỹ cộng với 120.000 đô la Mỹ bb. Về thị trường thuê định hạn, Crystalia (77.525 dwt, 2014) đã được Glencore chốt nhận tàu tại Qingdao và thuê khai thác trong 14/17 tháng với giá 10.500 đô la Mỹ.

Vừa qua lại là một tuần tốt đối với phân khúc **Supramax** khi đóng cửa ở mức 7.933 đô la Mỹ, tăng so với tuần trước là 6.529 đô la Mỹ. Đây là mức tăng lên đến 63% trong 2 tuần qua, nhờ vào thị trường tại US Gulf và East Coast South America. Bulk Trading chốt Asian Summit (62.466 dwt, 2017) nhận tàu tại Houston đi Casablanca với giá 13,500 đô la Mỹ. Langlois chốt Wasp Baltic (63,389 dwt, 2015) nhận tàu tại Recalada đi qua Up River, trả tàu tại Singapore-Japan với giá 12.250 đô la Mỹ cộng với 225.000 đô la Mỹ bb. Refined Success chốt Inthira Naree (63456 dwt, 2014) nhận tàu tại El Dekheila chờ ngũ cốc đi qua Black Sea và trả tàu tại Singapore-Japan với giá 17.000 đô la Mỹ. Tại Thái Bình Dương, Fullinks chốt La Tonda (61.241 dwt, 2016) nhận tàu tại Surabaya - Indonesia đi China với giá 12.250 đô la Mỹ. Victory Shipping chốt Giants Causeway (63,197 dwt, 2015) nhận tàu tại Richards Bay đi Arabian Gulf / West Coast India ở mức 10.000 đô la Mỹ cộng với 105.000 đô la Mỹ bb. Phân khúc tàu **Handy** cũng tiếp tục tăng, đóng cửa ở mức 5,206 đô la Mỹ, tăng so với tuần trước 4,544 đô la Mỹ. Rabea (38.800 dwt, 2017) chốt được mức cước ấn tượng 11.250 đô la Mỹ cho chuyến đi từ SWP đến West Mediterranean. Norden chốt Strategic Harmony (39.521 dwt, 2014) nhận tàu tại Savannah chở gỗ pellets đi Continent với giá 9.000 đô la Mỹ. Tàu Ionic Huntress (34.062 dwt, 2012) được chốt nhận tàu tại Rouen đi Algeria với giá 7.250 đô la Mỹ. Về thị trường thuê định hạn, Fanoula (56.560 dwt, 2008) được chốt nhận tàu tại Cambodia, thuê trong vòng 4/6 tháng và trả tàu tại nơi bất kì với mức 10.500 đô la Mỹ.

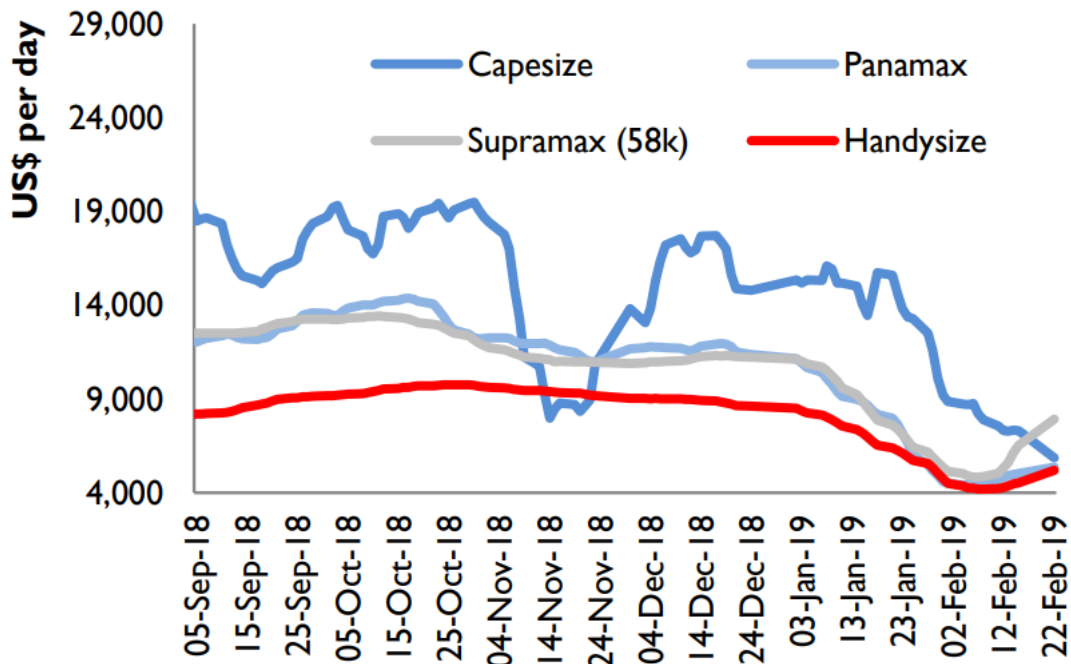
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 8 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 8	TUẦN 7	Mức thấp nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 8)	Mức cao nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 8)
TRANSATLANTIC RV	2,500	2,500	2,200	11,500
TCT CONT/F.EAST	10,800	10,500	10,350	19,000
TCT F.EAST/CONT	1,400	1,100	810	4,000
TCT F.EAST RV	6,300	5,500	4,400	10,000
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	7,000	6,000	5,000	15,500
PACIFIC RV	8,000	7,000	5,800	80,000
TCT CONT/F.EAST	12,000	12,000	12,000	18,000

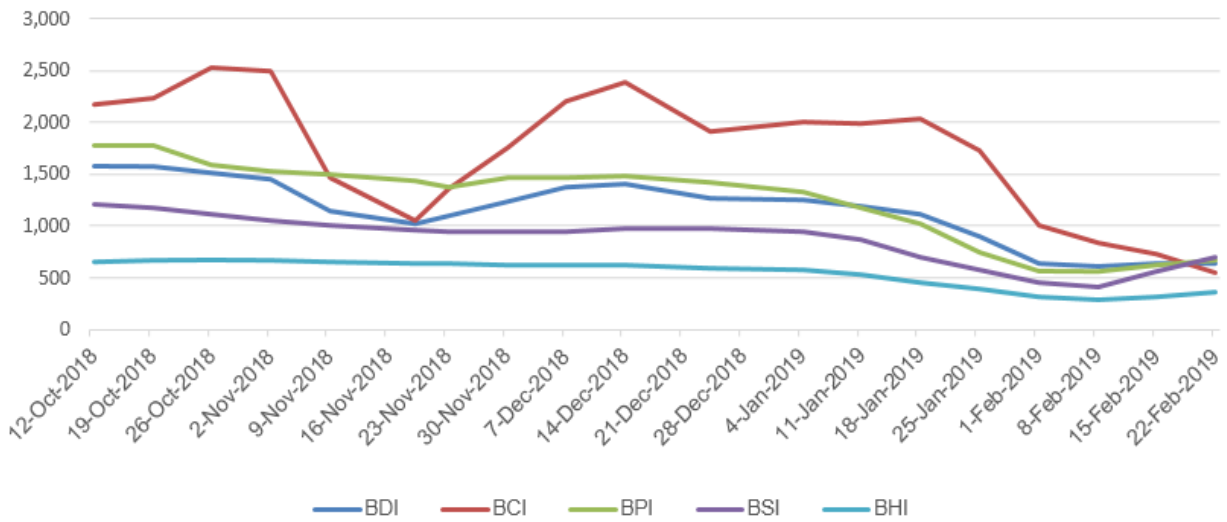
GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 22/02/2019

	US\$/ngày	 / 	
CAPE SIZE	5,873		1,435
PANAMAX	5,370		341
SUPRAMAX	7,933		1,404
SMALL HANDY	5,206		662

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)



CHỈ SỐ TÀU THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔ



3.2 Thị trường thuê tàu dầu:

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC:

Theo ghi nhận, nguồn hàng ổn định tại thị trường USG trong tháng 3 đang dần tham gia vào thị trường và điều này đã giúp cho cước trung bình tàu VLCC tăng lên trên hầu hết tất cả các tuyến chính. Hiện tại, nhiều chủ tàu đang có xu hướng chạy ballast từ khu vực phía Đông sang USG khiến cho nguồn cung tàu giảm xuống tại hai khu vực MEG và W.Africa.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
MEG/West	VLCC	25,0	21,0	21,0	32,0
MEG/Japan	VLCC	59,0	45,0	44,0	70,0
MEG/Singapore	VLCC	58,0	44,0	44,0	71,5
WAFR/EAST	260.000	57,5	44,0	44,0	73,5

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	VLCC	34.000	34.000	34.000	34.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Như đã dự báo trước đó, cước tàu Aframax tại thị trường Nsea và Baltic đã có xu hướng tăng trong tuần vừa qua do nguồn cung tàu tại khu vực đang được thắt chặt. Ở thời điểm báo cáo, các chủ tàu đang hy vọng thị trường sẽ tiếp tục ổn định hơn.

Tại hai thị trường Med và Bsea, ghi nhận một số lượng hàng hóa ổn định tại khu vực Med trong vài ngày qua. Tuy nhiên, nguồn hàng tăng chưa đủ lớn để tác động tích cực lên mức cước thị trường do nguồn cung tàu vẫn đang ở mức khá cao.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
N.Afr/Euromed	80.000	85,0	95,0	95,0	200,0
UK/Cont	80.000	110,0	95,0	95,0	140,0
Caribs/USG	70.000	155,0	150,0	120,0	240,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	Aframax	18.500	18.500	18.500	18.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Theo báo cáo, thị trường tàu MR ở khu vực phía đông tiếp tục duy trì xu hướng âm đạm trong tuần vừa qua. Đơn cử, cước trên từ khu vực WC.India đi Japan vẫn giữ ở mức WS 120 và cước trên tuyến S.Korea/Japan đang ở mức \$300’.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Trong khi đó, xu hướng thị trường phía tây đang diễn ra khá ổn định. Theo ghi nhận, cước trên tuyến UKC/USAC đang ở mức 135. Đối với chiều ngược lại từ khu vực USG, cước tăng nhẹ lên mức WS 120.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
WCI/Japan	35.000	120,0	120,0	120,0	185,0
UKC-Med/States	37.000	135,0	137,5	120,0	140,0
USG/UKC-Med	38.000	120,0	117,5	80,5	145,0

- Cước thuê tàu định hạn:

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	MR	13.250	13.500	13.500	13.250

3. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	430		440	
2	India	420	▲ 5	430	▲ 5
3	Pakistan	410		420	
4	Turkey	270		280	
5	China	150		160	

(đơn vị tính : usd/lt ldt)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 8/2019

Tên tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Lt LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/lt ldt)	Dwt	Comments
Star Gran	Bulker	1986	10,383	India	Undisclosed	43,800	
Star Aurora	Bulker	2000	21,018	Bangladesh	430.00	171,199	

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS MUA – BÁN TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.